

TỔNG CỤC HẢI QUAN

II. MỘT SỐ HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

THÔNG TƯ số 118-TCHQ/GSQL
ngày 31-3-1995 hướng dẫn thực
hiện Quyết định số 96-TM/XNK
ngày 14-2-1995 về danh mục
hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm
nhập khẩu.

Thi hành Điều 5 Quyết định số 752-TTg ngày 10-12-1994 và Văn bản số 294/KTTH ngày 19-1-1995 của Chính phủ, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 96-TM/XNK ngày 14-2-1995 và văn bản số 3229-TM/XNK ngày 14-3-1995 về việc công bố danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

Thực hiện các văn bản trên, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu này áp dụng cho mọi hình thức xuất nhập khẩu, bao gồm cả xuất nhập khẩu phi mậu dịch.

2. Quyết định số 96-TM/XNK có hiệu lực từ ngày 1-4-1995; quy định này được hiểu là: Những trường hợp nhập khẩu về tới cửa khẩu đầu tiên trước ngày 1-4-1995 phải thực hiện theo Quy định số 232-TM/XNK ngày 24-3-1994 của Bộ Thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành Quyết định đó.

3. Chỉ Thủ tướng Chính phủ mới có quyền cho phép xuất khẩu, nhập khẩu những mặt hàng thuộc Danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 96-TM/XNK. Hải quan chỉ được làm thủ tục xuất nhập khẩu các mặt hàng đó khi có văn bản chính thức của Thủ tướng Chính phủ hoặc văn bản của Văn phòng Thủ tướng Chính phủ hoặc văn bản của Thủ tướng Chính phủ.

4. Việc cấm xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thực hiện theo quy định nhập khẩu hàng hóa và các loại máy móc đã qua sử dụng theo hướng dẫn của các Bộ ngành liên quan ghi trong các văn bản của Bộ Thương mại về hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu. Khi xét thấy cần thiết Tổng cục Hải quan sẽ có văn bản hướng dẫn thêm.

1. Các Danh mục II-4, II-5: Trường hợp chưa xác định rõ được thì yêu cầu chủ hàng xin ý kiến các ngành liên quan, Hải quan giải quyết theo ý kiến kết luận của các ngành đó.

2. Danh mục II-6 "thuốc lá điếu" chỉ được nhập khẩu theo định lượng hành lý cá nhân quy định tại Nghị định số 17-CP ngày 6-2-1995 của Chính phủ, phần vượt định lượng hành lý cá nhân phải bị tịch thu. Các trường hợp nhập khẩu khác (trừ thuốc lá nhập cho cửa hàng miễn thuế theo giấy phép Bộ Thương mại) đều coi là vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ mà xử lý theo quy định tại Nghị định số 232-HĐBT ngày 25-6-1992 hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Danh mục II-7 "Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng".

3.1. Tất cả các loại xe ô-tô đã qua sử dụng đều được nhập khẩu theo kế hoạch nhập khẩu mậu dịch của Bộ Thương mại. Xe hai bánh gắn máy tuy coi là hàng tiêu dùng nhưng được nhập khẩu xe đã qua sử dụng (trừ xe gắn máy có 175 phân khối trở lên) theo kế hoạch nhập khẩu mậu dịch của Bộ Thương mại.

Các máy hàng dùng vào sản xuất trong công nghiệp và xí nghiệp như máy khâu, máy dệt, máy may công nghiệp đều được coi là tư liệu sản xuất, được nhập khẩu hàng đã qua sử dụng.

3.2. Hàng hóa thuộc diện miễn thuế cá nhân theo quy định tại Nghị định số 17-CP ngày 6-2-1995 và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, nếu đã qua sử dụng cũng được phép nhập khẩu.

3.3. Những trường hợp sau đây được nhập khẩu hàng tiêu dùng đã qua sử dụng:

3.3.1. Hàng hóa của các đối tượng 13-HĐBT ngày 27-8-1987 và Nghị định số 73-CP ngày 30-7-1994 của Chính phủ.

3.3.2. Hàng hóa đã qua sử dụng của các đối tượng được thành lập và hoạt động theo thỏa thuận riêng giữa Chính phủ Việt Nam và đối tượng đó (bao gồm hàng hóa của người dân từ nước ngoài theo Điều 91 Nghị định số 16-CP bên nước ngoài trong các trường hợp chính sách thương mại của Tổ chức phi Chính phủ).

3.3.3. Hàng hóa của Trường đã diện và nhận viện nước ngoài. Văn phòng đã diện các tổ chức kinh tế nước ngoài được lập theo Nghị định số 82-CP ngày 21-8-1994 (giải quyết theo hướng dẫn tại Thông tư số 235-TCHQ/GSQL ngày 21-11-1994 của Tổng cục Hải quan).

3.3.4. Hàng hóa, đồ dùng gia đình, đồ dùng cá nhân của người nước ngoài tới Việt Nam công tác theo nhiệm kỳ, người Việt Nam công tác, lao động dài hạn (từ 12 tháng trở lên) ở nước ngoài hết hạn về nước. Riêng ô-tô du lịch dưới 12 chỗ ngồi và xe gắn máy thì những người Việt Nam có thân phận ngoại giao được mang về 1 chiếc ô-tô hoặc 2 xe hai bánh gắn máy, còn những đối tượng khác mỗi người được mang 2 xe hai bánh gắn máy và phải nộp thuế theo chế độ hiện hành.

Trường hợp nhập vượt định lượng trên phải được phép của Tổng cục Hải quan và phải bị xử phạt vi phạm hành chính với mức 2 triệu đồng 1 xe ô-tô và 500.000 đ/1 xe máy.

3.3.5. Đối với ô-tô dưới 12 chỗ ngồi đã qua sử dụng, nếu nhập khẩu theo chế độ quà biếu, thì được nhập 1 chiếc, từ chiếc thứ hai trở đi thì phải được phép của Tổng cục Hải quan và phải bị xử phạt vi phạm hành chính như quy định tại điểm 3.3.4 ở trên.

3.3.6. Hàng hóa là tài sản của cá nhân và gia đình người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép trở về định cư ở Việt Nam.

3.3.7. Hàng hóa của cơ quan, Doanh nghiệp của Việt Nam ở nước ngoài hết thời hạn hoạt động hoặc cơ quyết định giải thể của cấp có thẩm quyền.

4. Danh mục II-8 "ô-tô và các phương tiện tự hành khác có tay lái nghịch" được hiểu là các

phương tiện này có bộ phận điều khiển đặt ở bên phải.

5. Theo quy định tại Văn bản số 294-KTTH ngày 14-2-1995 của Văn phòng Chính phủ, tất cả xe ô-tô, xe gắn máy đã qua sử dụng được phép nhập khẩu phải đạt chất lượng từ 50% trở lên. Các trường hợp xe có chất lượng dưới 50% đều phải buộc tái xuất, nếu không tái xuất thì xử lý tịch thu.

6. Tất cả mọi trường hợp xuất nhập khẩu kể trên đều phải thực hiện theo đúng các chính sách thuế hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm 1995. Tất cả các văn bản trước đây hướng dẫn thi hành Quyết định số 238-TM/XNK ngày 24-3-1994 đều bãi bỏ.

2. Thủ trưởng các Vụ, Cục, cơ quan thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này. Mọi vướng mắc phát sinh yêu cầu báo cáo Tổng cục để được hướng dẫn giải quyết.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan
PHAN VĂN DĨNH

ĐÍNH CHÍNH

Trang Mục lục Công báo số 11 (1340) ngày 15-6-1995, dòng 17 từ dưới lên, cột I có in là "Nghị định số 200-TTg..." xin được sửa lại là "Quyết định số 200-TTg..."